LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên (Full name): **TRẦN VIỆT CƯỜNG** Giới tính (Sex): **Nam (**male)

Ngày sinh (Date of Birth): **06/01/1982.**

Nơi sinh (Place of Birth): Thái Nguyên (Thai Nguyen Province).

Quê quán (Domicile): Hà Tĩnh.

Đơn vị công tác (Institution): Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ: Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục (Head of Office).

Học vị (Academic title): **Tiến sĩ** năm: **2012 (Doctor in 2012);** Chuyên ngành Area of Specialization): Lý luận và PPDH bộ môn toán.

Chức danh khoa học: **Phó Giáo sư;** Công nhận năm: **2016**

Môn học giảng dạy (Subjects Taught):

- Giảng dạy bậc đại học: Dạy học Hình học; Hình học của nhóm các phép biến hình.

- Giảng dạy bậc Sau đại học: Vận dụng một số quan điểm dạy học hiện đại trong dạy học toán ở trường phổ thông.

Lĩnh vực nghiên cứu: Ứng dụng CNTT trong giáo dục; Lý luận và PPDH bộ môn toán.

Ngoại ngữ (Language Skills): Cử nhân tiếng Anh (English).

Địa chỉ liên hệ (Contact Information): Trần Việt Cường, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại (Mobile): 0978.626.727 hoặc 0911224969

Email: cuongtv@tnue.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tốt nghiệp Đại học năm 2003, tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Tốt nghiệp Thạc sỹ năm 2006, tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Tốt nghiệp Tiến sỹ năm 2012, tại Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.

III. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

❖ Bài báo đăng Tạp chí quốc tế

[1]. Tran Viet Cuong (2017), *Organizing project based teaching in the training of math teachers in Vietnam*, Revista Romaneasca pentru Educatie Multidimensionala, LUMEN Publishing House, ISSN: 2066-7329, e-ISSN: 2067-9270, Volume 9, Issue 2, pp. 9-35.

[2]. Do Thi Trinh, Tran Viet Cuong (2017), *Some methods to develop mathematics teaching competence for students at pedagogical institutions in vietnam*, European Journal

of Education and Applied Psychology, Premier Publishing, ISSN 2310-5704, №4, pp. 30-40, Vienna.

[3]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2017), *Teaching Mathematical Modelling: Connecting To Classroom And Practice*, Annals. Computer Science Series, Romania, ISSN 1583-7165, e-ISSN 2065-7471, Tome 15, fasc 2, pp 24 – 28.

[4]. Trinh Thanh Hai, Tran Viet Cuong (2018), *The application of technology to teaching geometry to students from ethnic groups In the mountainous region in the northern Vietnam*, Open Access Journal of Science, ISSN: 2575-9086, Volume 2, Issue 1, pp 33-40.

[5]. Nguyen Van Nguyen, Tien-Trung Nguyen, Viet Cuong Tran, Thi-Trinh Do, Cam-Tu Vu (2019), *Quality management of higher education programs in Vietnam: results from program accreditation*, Journal of Management Information and Decision Sciences, Print ISSN: 1524-7252; Online ISSN: 1532-5806, Volume 22, Issue 4

[6]. Nguyen Huu Hau, Tran Viet Cuong, Tran Trung Tinh (2020), *Students and Teachers' of the importance of arts in steam education in Vietnam,* Journal of Critical Reviews, ISSN 2394-5125, Vol 7, Issue 11, pp 666-671

[7]. Tran Viet Cuong, Mai Quoc Khanh, Tran Huu Hoan, Tran Trung Tinh (2020), *Educating people about the covid-19 epidemic prevention in community: a case study in Vietnam*, International Journal of Innovation, Creativity and Change, ISSN 2201-1323, Volume 13, Issue 10, pp 479-490

[8]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2020), *Math Modeling and Case Solving in Real Context: Case Study at Xuan Giang High School, Soc Son District, Hanoi City, Vietnam*, Universal Journal of Educational Research, Print ISSN: 2332-3205, online ISSN: 2332-3213, Vol 8 (11B), pp 6229-6238

[9]. Tran Viet Cuong, Dao Tam, Pham Van Hieu (2020), *Designing and Using Geometry Case Studies in the Last Grade at Secondary Schools by Integrated Teaching Method in Vietnam*, Universal Journal of Educational Research, Print ISSN: 2332-3205, onlne ISSN: 2332-3213, Vol 8 (12), pp 6620-6634

[10]. Tran Viet Cuong, Nguyen Van Tuan (2021), *Project-based learning method in Advanced Methametics for engineering students in Vietnam experimental research*, Universal Journal of Educational Research, Print ISSN: 2332-3205, online ISSN: 2332-3213, Vol 9 (3), pp 528-539

[11]. Mai Quoc Khanh, Phan Trung Kien, Nguyen Thi Thanh Hong, Trinh Thuy Giang, Tran Viet Cuong, Nguyen Dang Trung, Tran Trung Tinh, Vu Viet Hung, Duong Van Khoa, Cao Danh Chinh, Tran Dinh Chien, Le Nhu Thuy (2021*), Pedagogical professional education for students of Hanoi National University of Education to meet the requirements of innovation and improve the quality of teacher training*, Turkish Online Journal of Qualitative Inquiry, e-ISSN 1309-6591, Vol. 12, No. 9.

[12]. Cuong, T. V., Tam, D., & Hieu, P. V. (2021). Testing the effectiveness of the designing and applying process with certain circumstances in geometry teaching. Linguistics and Culture Review, 5(S2), 906-921 (ISSN 2690-103X)

[13]. Tran Viet Cuong, Nguyen Van Tuan (2022). *Assess the effectiveness of Project-based Learning Method in Advanced Mathematics for Engineering Students in Vietnam in the context of the Covid-19 pandemic*. International Journal of Mechanical Engineering, ISSN: 0974-5823, Vol. 7 No. 1 (January, 2022), pp 6281-6287

[14]. Khanh, M. Q., Tinh, T. T., & Cuong, T. V. (2022). *Education of pedagogical professionalism for students to satisfy the demands of innovation and improve the quality of teaching in Vietnam*. International Journal of Health Sciences, ISSN 2550-6978, E-ISSN 2550-696X, Vol 6, No S2, pp 1926–1935.

[15]. Tinh, T. T., Ha, N. T. T., Cuong, T. V., & Thang, P. D. (2022). *Open knowledge management in university education in the context of digital transformation*. International Journal of Health Sciences, ISSN 2550-6978, E-ISSN 2550-696X, Vol 6, No S4, pp 2735–2742.

[16]. Vongsy Phommanichan, Tran Viet Cuong (2023), *Training students' collaborative problem-solving skills: A case study through 12th grade math teaching and learning at Lao People's Democratic Republic*, Eur. Chem. Bull. ISSN 2063-5346, Vol 12, No Special Issue 1, pp 899-914

[17]. Vongsy Phommanichan, Tran Viet Cuong (2023), *Developing Collaborative Skills for High School Students in Lao People's Democratic Republic in Solving Mathematical Problems*, International Journal of Membrane Science and Technology, ISSN 2410-1869, Vol. 10, No. 2, pp. 1157-1169

[18]. Tran Viet Cuong and Tran Trung Tinh (2024), *Exploring the Role of Open Knowledge in Higher Education: A Comprehensive Review and Future Prospects*, International Journal of Religion, ISSN: 2633-352X (Print), ISSN: 2633-3538 (Online), Vol. 5, No 4, pp. 103–109

[19]. Nguyen Van Luong, Mai Quoc Khanh, Tran Viet Cuong, & Tran Trung Tinh. (2023). *Evaluating the pedagogical professionalism of students in pedagogical universities in Vietnam in the context of open knowledge*. Research Journal in Advanced Humanities, ISSN: 2708-5945 (Print)ISSN: 2708-5953 (Online) Vol 4, No 2, pp 20-31,

[20]. Phan Trung Kien, Mai Quoc Khanh, Nguyen Thi Hai Yen, Tran Viet Cuong, Tran Trung Tinh, Nguyen Huu Hau (2024), *Adaptation Solutions for Digital Transformation in School Management Models for Educational Administrators in Vietnamese General Education Institutions*, Library Progress International. Print ISSN 0970 1052, Online ISSN 2320 317X, Vol.44. No. 3, P.23599-23605

[21]. Tran Viet Cuong, Nguyen Van Viet Dung, Tran Trung Tinh, Nguyen Huu Hau, *Mathematical modelling for monitoring tree growth in school green initiatives in Vietnam,* International Journal of Ecosystems and Ecology Science (IJEES), Vol. 15 (2): 203-208 (2025)

[22]. Tran Viet Cuong, Ngo Thi Thuy Duong, Nguyen Van Luong, Tran Trung Tinh, Stem education as a bridge from high school to university: implications for environmental science and conservation, International Journal of Ecosystems and Ecology Science (IJEES) Vol. 15 (4): 15-22 (2025)

[23]. Tran Viet Cuong, Tran Trung Tinh (2025), Administrative Management Innovation In Higher Education Institutions In The Current Context In Vietnam, International Journal of Environmental Sciences, Vol. 11 No. 11s, 2025, ISSN: 2229-7359

❖ **Bài báo đăng Hội nghị quốc tế**

[24]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2017), *Developing a problem-solving teaching process through the creative experiences of high school students*, Proceedings of international conference Teachers' and Educational Administrators' Competence in the Context of Globalisation, Vietnam national University press, Hanoi, pp 100 - 111.

[25]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2018), *Apply mathematical modeling in steam education at high schools*, Proceedings of the first international conference on teacher education renovation – ICTER 2018 "Teacher education in the context of industrial revolution 4.0", Thainguyen university publishing house, pp 421 – 434 (ISBN 978-604915759-2).

❖ **Bài báo đăng Tạp chí trong nước**

[26]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2006), *Sử dụng phần mềm GeospacW trong dạy học hình học không gian theo hướng phát hiện và giải quyết vấn đề*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 149, trang 32-33, 44

[27]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2006), *Khai thác phần mềm hình học động trong dạy học hình học không gian*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 143, trang 34-36.

[28]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2006), *Sử dụng phần mềm hình học GeospacW để khai thác các yếu tố phẳng trong không gian*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 1, số 38, trang 89-92

[29]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2007), *Tổ chức dạy học hình học lớp 11 (hình học không gian) với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học GeospacW nhằm tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 2, số 44, trang 114-119.

[30]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2008), *Vận dụng quy trình sư phạm của G.Polia trong dạy học giải bài tập hình học cho học sinh phổ thông với sự hỗ trợ của phần mềm dạy học*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 194, trang 44-46

[31]. Trần Việt Cường (2009), *Vận dụng dạy học theo dự án giảng dạy nội dung "Dạy học phương trình" cho sinh viên toán*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 55, số 7, trang 3-6.

[32]. Phạm Thanh Tâm, Trần Việt Cường (2009), *Tổ chức dạy học theo dự án nội dung "Dạy học các hệ thống số" cho sinh viên khoa Toán*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 222, trang 47-49.

[33]. Trần Việt Cường (2009), Đ*ôi nét về phương pháp dạy học theo dự án*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 207, trang 25-26

[34]. Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Việt Cường (2009), *Năng lực sư phạm của người giáo viên*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 211, trang 11-12, 36

[35]. Trần Việt Cường (2011), *Quy trình tổ chức dạy học theo dự án học phần phương pháp dạy học với định hướng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 9, trang 106-108.

[36]. Trần Việt Cường (2011), *Vận dụng dạy học theo dự án trong dạy học học phần phương pháp dạy học theo định hướng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 88, số 12, trang 63-68.

[37]. Trần Việt Cường (2011), *Tổ chức dạy học theo dự án "Khai thác sử dụng phần mềm hình học GeospacW hỗ trợ dạy học chủ đề hình học không gian" cho sinh viên sư phạm Toán*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 74, trang 38-41.

[38]. Trần Việt Cường (2011), *Tổ chức dạy học nội dung phép biến hình với sự hỗ trợ của phần mềm Cabri Geometry ở trường phổ thông*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 76, trang 25-28.

[39]. Trần Việt Cường (2012), *Tổ chức dạy học theo dự án phần "Nguyên hàm và tích phân" cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 281, trang 35-37

[40]. Trần Việt Cường (2012), *Một số năng lực sư phạm đặc thù của giáo viên toán ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 291, trang 39-41.

[41]. Trần Việt Cường (2012), *Tổ chức dạy học theo dự án trong dạy học học phần phương pháp dạy học cho sinh viên sư phạm toán trong đào tạo theo tín chỉ*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 94, số 06, trang 03-10.

[42]. Trần Việt Cường, Phan Anh Hùng (2012), *Tổ chức dạy học theo dự án các môn phương pháp dạy học góp phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 98, số 10, trang 115-120.

[43]. Trần Việt Cường (2012), *Dạy học theo dự án nội dung "Dạy học vectơ và toạ độ" trong học phần phương pháp dạy học (những nội dung cụ thể) theo định hướng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, ISSN 1859-1531, số 11(60), trang 71-76.

[44]. Trần Việt Cường (2012), *Tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh trong dạy học bài toán quỹ tích trong không gian với sự trợ giúp của phần mềm GeospacW*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 78, trang 22-25

[45]. Trần Việt Cường (2012), *Sử dụng phần mềm GeospacW dạy học bài toán cực trị trong hình học không gian cho học sinh phổ thông*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 80, trang 17-19.

[46]. Trần Việt Cường (2013), *Xây dựng các dự án học tập trong tổ chức dạy học học phần Phương pháp dạy học cho sinh viên Đại học sư phạm toán*, Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 0868 – 3662, số 91, trang 41-43, 46.

[47]. Trần Việt Cường (2013), *Vấn đề đánh giá trong dạy học theo dự án theo định hướng phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719, số 58, trang 65-73.

[48]. Trần Việt Cường, Lê Văn Tuyên (2013), *Bồi dưỡng khả năng phát hiện và sửa chữa sai lầm trong lời giải bài tập toán cho học sinh*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 103, số 03, trang 45-50.

[49]. Trần Việt Cường, Hoàng Trung Hiếu (2013), *Sử dụng phương pháp hàm số trong giải toán về phương trình và hệ phương trình*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 8, trang 89-91.

[50]. Trần Việt Cường, Hoàng Đăng Thưởng (2013), *Sử dụng phối hợp giữa các bất đẳng thức cổ điển và đạo hàm trong chứng minh bất đẳng thức*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 8, trang 94-96, 83.

[51]. Trần Việt Cường (2013), *Một số biện pháp sư phạm góp phần bồi dưỡng năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh lớp 10 thông qua dạy học chủ đề hình học*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 114, số 14, trang 199-204.

[52]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2013), *Vận dụng dạy học dự án vào dạy học môn Tin học 12*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 316, trang 58-60

[53]. Trần Việt Cường (2013), *Rèn luyện tư duy sáng tạo cho học sinh phổ thông qua dạy học hình học không gian với sự hỗ trợ của phần mềm GeospacW*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 89, trang 22-24.

[54]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2014), *Thiết kế, khai thác mô hình động trên máy tính trong dạy học môn toán ở trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 326, trang 40-43.

[55]. Trần Việt Cường (2014), *Chuyển hoà sư phạm từ tri thức khoa học thành tri thức phương pháp trong dạy học toán ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 0868 – 3662, số 101, trang 20-22, 40.

[56]. Trần Trung, Trần Việt Cường (2014), *Dạy học nội dung Tâm tỉ cự cho sinh viên sư phạm toán theo định hướng gắn với hình học sơ cấp*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719, tập 59, số 2A, trang 43-48.

[57]. Trần Việt Cường (2014), *Dạy học hình học sơ cấp gắn với hình học cao cấp cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719, tập 59, số 2A, trang 68-74.

[58]. Trần Việt Cường (2014), *Tặng cường mối liên hệ giữa hình học cao cấp với hình học sơ cấp trong dạy học hình học cao cấp cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 0868 – 3662, số 106, trang 22-25

[59]. Trần Việt Cường (2014), *Khai thác mối liên hệ giữa hình học xạ ảnh với hình học sơ cấp trong dạy học nội dung hình học ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 120, số 06, trang 207-211.

[60]. Trần Việt Cường (2014), *Sử dụng hình học cao cấp soi sáng một số kiến thức của hình học sơ cấp cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 338, trang 49-50, 56.

[61]. Trần Việt Cường, Hoàng Đăng Thưởng (2014), *Một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực giải toán Bất đẳng thức cho học sinh trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 130, số 16, trang 31-37.

[62]. Trần Việt Cường, Bùi Hải Linh (2014), *Tiềm năng phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học chủ đề nguyên hàm, tích phân*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 130, số 16, trang 45-50.

[63]. Trần Việt Cường (2014), *Phát triển khả năng đặc biệt hoá và khái quát hoá cho học sinh phổ thông với sự hỗ trợ của Công nghệ thông tin*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 101, trang 44-47.

[64]. Trần Việt Cường (2014), *Khai thác tính trực quan của các mô hình toán học trong dạy học toán ở trường phổ thông*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 103, trang 19-21, 51.

[65]. Trần Việt Cường, Nguyễn Thị Trúc Minh (2015), *Khai thác kiến thức hình học sơ cấp ở bậc Đại học nhằm nâng cao hiệu quả dạy học hình học ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 0868 – 3662, số đặc biệt tháng 4, trang 11-15

[66]. Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2015), *Dạy học nội dung khoảng cách giữa hai phẳng theo hướng gắn liền với kiến thức toán học phổ thông cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 0868 – 3662, số 122, trang 23-24,41.

[67]. Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2015), *Hình thành một số kiến thức của Hình học cao cấp từ nền tảng kiến thức toán học phổ thông cho sinh viên sư phạm toán*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719, tập 60, số 8A, trang 64-70.

[68]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường (2015), *Phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên trong đào tạo ở trường sư phạm*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719, tập 60, số 8A, trang 161-168.

[69]. Trần Việt Cường, Nguyễn Thị Trúc Minh (2015), *Vận dụng phương pháp mô hình hoá nhằm phát triển năng lực toán học hoá tình huống thực tế cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học thông qua một số bài toán tập hợp*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 5, trang 171-174.

[70]. Trần Việt Cường, Bùi Hải Linh (2015), *Vận dụng một số nguyên tắc của Altshuller nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông thông qua dạy học chủ đề nguyên hàm, tích phân*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 5, trang 157-161.

[71]. Trần Việt Cường, Vongsy Phommanichan (2015), *Phát hiện và sửa chữa sai lầm trong giải toán Giải tích lớp 11 cho học sinh ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 7, trang 136-139, 169.

[72]. Trần Việt Cường, Lâm Thùy Dương (2015), *Vận dụng dạy học theo dự án trong dạy học học phần Toán học 1 cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 12, trang 113-114, 125.

[73]. Trần Việt Cường, Lê Hồng Quang (2015), *Dạy học giải toán phương trình và bất phương trình bằng phương pháp hàm số ở trường phổ thông*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 114, trang 9-12.

[74]. Trần Việt Cường, Lăng Thị Thành (2015), *Rèn luyện kỹ năng giải phương trình mũ và logarit cho học sinh thông qua việc phát hiện và sửa chữa sai lầm*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số 116, trang 3-6.

[75]. Trần Việt Cường, Lê Hồng Quang (2015), *Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh thông qua việc khai thác kết quả bài toán bất đẳng thức*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, ISSN 1859-0810, số đặc biệt tháng 4, trang 4-7, 9.

[76]. Hoàng Ngọc Hạnh, Trần Việt Cường (2016), *Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học Hình học không gian lớp 11*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 4, trang 93-96,131.

[77]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2016), *Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua dạy học theo dự án với môn toán ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 0868 – 3662, số đặc biệt tháng 1, trang 4-7

[78]. Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2016), *Dạy học Hình học sơ cấp theo định hướng phát triển năng lực giải toán cho sinh viên*, Tạp chí Khoa học giáo dục, ISSN 0868 – 3662, số đặc biệt tháng 1, trang 35-38.

[79]. Trần Việt Cương (2016), *Dạy học Hình học xạ ảnh theo định hướng tiếp cận năng lực nhằm phát triển năng lực giải toán hình học sơ cấp cho sinh viên sư phạm*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 374, trang 32-34.

[80]. Trần Việt Cường, Nông Bích Thiệu (2016), *Một số biện pháp sư phạm nhằm giúp học sinh sửa chữa những sai lầm thường gặp khi giải toán Hình học không gian*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, tập 148, số 03/2, trang 53-62.

[81]. Somchanh Saymoungkhoun, Trần Việt Cường (2016), *Dạy học nội dung Phép biến hình cho học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 68 (129), trang 32-36.

[82]. Phạm Văn Hiệu, Trần Việt Cường (2017), *Phát triển năng lực giải toán cho học sinh trung học phổ thông qua dạy học chủ đề Bất đẳng thức*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số 71 (132), trang 38-41, 67.

[83]. Nguyễn Văn Tuấn, Trần Việt Cường (2018), *Thiết kế dự án học tập "Cực trị hàm hai biến" trong dạy học Toán cao cấp cho sinh viên đại học khối ngành kỹ thuật*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 8, tr 199-203.

[84]. Tran Viet Cuong, Le Hong Quang (2018), *Developing a problem-solving teaching process through the creative experiences of high school students*, HNUE Jounal of science, ISSN 2354 – 1078, Vol 63, issue 9, pp 42-52.

[85]. Lâm Thùy Dương, Trần Việt Cường (2018), *Vận dụng mô hình hóa toán học trong dạy học môn Toán ở tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 9, tr127-129, 176

[86]. Nguyễn Phúc Chỉnh, Trần Việt Cường (2019), *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên phổ thông trong bối cảnh hiện nay*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, Tập 198, Số 05, trang 105-112.

[87]. Phạm Thị Ngọc Lan, Trần Việt Cường (2019), *Xây dựng chủ đề tích hợp Em tập pha chế dung dịch để dạy học nội dung phương trình và hệ phương trình cho học sinh lớp 9*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 4, tr188-193.

[88]. Nguyễn Thị Thu Thảo, Trần Việt Cường (2019), *Tổ chức dạy học theo dự án nội dung "Tam giác đồng dạng",* Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 456, tr20,35-41.

[89]. Đào Tam, Trần Việt Cường, Phạm Văn Hiệu (2019), *Chuẩn bị cho giáo viên về kiến thức và kĩ năng thực hành đáp ứng nhu cầu dạy học Toán ở THCS theo quan điểm tích hợp*, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, ISSN 0868 – 3662, số 17, tr77-82

[90]. Nguyễn Văn Tuấn, Trần Việt Cường (2020), *Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học theo dự án trong dạy học môn Toán cao cấp cho sinh viên ngành Kỹ thuật ở các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 472, tr44-49.

[91]. Đào Tam, Trần Việt Cường, Phạm Văn Hiệu (2020), *Thực trang dạy học Toán theo định hướng dạy học tích hợp ở các lớp cuối cấp trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số 474, tr 35-38,21.

[92]. Cuong Viet Tran, Quang Hong Le (2020), *Determining characteristics of teachers, students and educational managers in the 4.0 educational context*, Vietnam Journal of Education, ISSN 2588-1477, Vol 4, issue 4, pp 16-21.

[93]. Trần Việt Cường, Đặng Thị Yến (2021), *Một số biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh trong dạy học chủ đề "phương pháp tọa độ trong mặt phẳng" (hình học 10)*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, số đặc biệt tháng 7, tr 2-6.

[94]. Đỗ Thị Trinh, Trần Việt Cường, Hoàng Văn Tài (2023), *Một số biện pháp phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành sư phạm Toán*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, tập 23, số 4, tr 9-13.

[95]. Nguyễn Hữu Quang Huy, Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh, Phạm Thị Phương Thảo (2024) *Một số biện pháp phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trong dạy học nội dung hình học (Toán 7)*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, tập 24, số 9, tr 19-24.

[96]. Trần Việt Cường, Phạm Thị Thúy Hằng, Nguyễn Chí Tâm, Đỗ Thị Trinh (2025), *Một số biện pháp dạy học giải các bài toán nội dung "Tam giác đồng dạng" (Toán 8) theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh*, Tạp chí Giáo dục, ISSN 2354 – 0753, tập 25, số 9, tr 36-41.

[97]. Đỗ Thị Trinh, Trần Việt Cường (2025), Dạy học chủ đề thống kê và xác suất cho học sinh lớp 11 theo hướng giáo dục tài chính, Tạp chí Quản lý giáo dục, Tập 17, Số. 11, pp. 63-68

[98]. Tran Viet Cuong, Dang Viet Chung, Hoang Minh Duc (2025), Pedagogical innovation for quality improvement in university teaching, Journal of Education Management, 2025, Vol. 17, No. 11A, pp. 153-159, ISSN 1859-2910.

❖ **Bài báo đăng Hội nghị trong nước**

[99]. Trần Việt Cường (2011), *Vận dụng dạy học theo dự án trong tổ chức dạy học cho sinh viên sư phạm Toán*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường Sư phạm toàn quốc, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[100]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2012), *Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học toán cho sinh viên sư phạm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế "Công nghệ thông tin trong giáo dục Việt Nam: Tích hợp hay chuyển đổi", Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, trang 216 - 224.

[101]. Trần Việt Cường (2012), *Tổ chức dạy học theo dự án học phần phương pháp dạy học môn toán (những nội dung cụ thể) - một hình thức dạy học hiệu quả trong đào tạo tín chỉ, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên cho sinh viên toán*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học trẻ trường Đại học Sư phạm II lần thứ VII, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

[102]. Trần Việt Cường (2012), *Tổ chức dạy học theo dự án nội dung phương pháp dạy học - một hình thức thích hợp trong đào tạo tín chỉ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào*

tạo ở nhà trường sư phạm, Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Mô hình và phương thức đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục", Nhà xuất bản Đại học Huế

[103]. Trần Việt Cường (2012), *Dạy học theo dự án - một hình thức dạy học thích hợp trong đào tạo tín chỉ cho sinh viên*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các trường Sư phạm toàn quốc lần thứ II, Nhà xuất bản Đại học Huế.

[104]. Trần Việt Cường (2013), *Dạy học theo dự án học phần phương pháp dạy học môn toán phần cụ thể cho sinh viên sư phạm toán*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc lần thứ 3, Nhà xuất bản Đà nẵng, trang 458-462.

[105]. Tran Viet Cuong, Phan Anh Hung, Nguyen Yen Thang, Nguyen Tuan Hung (2014), *Research on pedagogical models supporting E-learning*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc lần thứ 4, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, trang 713-722

[106]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Đỗ Thị Trinh (2015), *Một số biện pháp nhằm bồi dưỡng năng lực sư phạm trong đào tạo ở các trường sư phạm*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

IV. ĐỀ TÀI KH&CN CÁC CẤP ĐÃ CHỦ TRÌ VÀ THAM GIA

❖ Cấp Bộ/Tỉnh

[1]. Tổ chức dạy học theo dự án học phần Phương pháp dạy học môn Toán cho sinh viên khoa Toán (B2009-TN04-19). Nghiệm thu ngày 22/07/2011, xếp loại tốt. **Chủ nhiệm đề tài.**

[2]. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn toán ở trường Trung học phổ thông theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh (B2009-TN04-02). Nghiệm thu ngày 06/05/2011, xếp loại tốt. Thành viên đề tài

[3]. Nghiên cứu xây dựng chương trình và nội dung một số chuyên đề tự chọn môn toán lớp 12 cho học sinh trường Trung học phổ thông miền núi (B2010 - TN03 – 08). Nghiệm thu ngày 30/09/2012, xếp loại tốt. Thành viên đề tài

[4]. Hình thành kỹ năng sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp cho sinh viên dân tộc thiểu số (B2011 - TN04 – 01). Nghiệm thu ngày 19/12/2013, xếp loại tốt. Thành viên đề tài

[5]. Phát triển năng lực giáo dục STEAM cho giáo viên trung học phổ thông (B2018-HVQ-06). Nghiệm thu ngày 27/4/2020, xếp loại đạt. Thành viên đề tài.

[6]. Quản lý tri thức mở trong giáo dục đại học trước bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục", mã số B2022-HVQ-04. Nghiệm thu ngày 11/7/2024, xếp loại đạt. Thành viên đề tài.

❖ Cấp Đại học

[7]. Dạy học Hình học cao cấp và Hình học sơ cấp cho sinh viên sư phạm toán theo định hướng tích hợp (ĐH2014 - TN04 - 05). Nghiệm ngày 07/03/2016, xếp loại tốt. **Chủ nhiệm đề tài**

[8]. Phát triển năng lực vận dụng lý luận dạy học và phương pháp dạy học toán cho sinh viên (ĐH2016 - TN04 - 09). Nghiệm xếp loại tốt. Thành viên đề tài

[9]. Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành sư phạm Toán đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông (ĐH2019 - TN04 - 02). Nghiệm ngày 13/4/2021, xếp loại tốt. **Chủ nhiệm đề tài**

❖ **Cấp cơ sở**

[10]. Nghiên cứu đánh giá các chương trình đào tạo cử nhân sư phạm hiện hành của Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên (ETEP2017-SPTN-HĐ04). Nghiệm thu ngày 10/2/2018, xếp loại đạt. **Chủ nhiệm nhiệm vụ**

[11]. Đánh giá tình hiệu quả, quy hoạch các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm (TNUE-2023-01.GTT). Nghiệm thu ngày 30/01/2024, xếp loại đạt. **chủ nhiệm đề tài**.

V. SÁCH VÀ GIÁO TRÌNH

❖ **Giáo trình**

[1]. Trần Việt Cường, Nguyễn Danh Nam (2013), *Giáo trình Hình học sơ cấp*, NXB Giáo dục Việt Nam

[2]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2013), *Giáo trình Ứng dụng tin học trong dạy học toán*, NXB Giáo dục Việt Nam

[3]. Trần Việt Cường, Nguyễn Danh Nam (2015), *Giáo trình Bài tập Hình học sơ cấp*, NXB Giáo dục Việt Nam

[4]. Cao Thị Hà (Chủ biên), Trần Việt Cường, Bùi Thị Hạnh Lâm (2021), *Giáo trình Hình học phẳng,* NXB Công Thương, ISBN 978-604-3-112626-7.

[5]. Bùi Thị Hạnh Lâm, Nguyễn Danh Nam Trần Việt Cường, (2023), *Giáo trình Dạy học Hình học*, NXB Đại học Thái Nguyên, ISBN 978-604-350-325-8.

❖ **Sách tham khảo, chuyên khảo**

[6]. Phạm Văn Hiệu (chủ biên), Đào Tam, Trần Viêt Cường (2025), Tích hợp trong dạy học Hình học ở trường trung học cơ sở, NXB Đại học Thái Nguyên, ISBN 978-604-350-325-8

[7]. Nhiều tác giả (2021), Cách mạng công nghiệp 4.0 với giáo dục đại học, *Công nghệ và giáo dục,* NXB Đại học quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-342-720-2.

[8]. Trần Việt Cường, Phạm Văn Hiệu (2021), Dạy học Hình học ở trường Trung học cơ sở theo hướng tích hợp, *Công nghệ và giáo dục,* NXB Đại học quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-342-720-2.

[9]. Trần Trung, Trịnh Thị Phương Thảo (Đồng chủ biên), Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Nguyễn Phương Thảo, Lê Minh Cường (2019), *Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên Đại học Sư phạm Toán tiếp cận hoạt động dạy học ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-9892-17-2.

[10]. Trần Trung, Trần Việt Cường, Trần Xuân Bộ (2015), *Một số tính chất trong tam giác*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[11]. Trần Trung, Trần Việt Cường (2013), *Tiếp cận hiện đại trong rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên ngành toán ở trường đại học*, NXB Đại học Sư phạm

[12]. Trần Trung, Trần Việt Cường, La Đức Minh (2012), *Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kĩ năng Toán 10*, NXB Giáo dục Việt Nam

VI. HƯỚNG DẪN SAU ĐẠI HỌC

TT	Họ và tên	Trình độ	Cơ sở đào tạo	Năm hướng dẫn	Năm bảo vệ
	Trình độ tiến sĩ				
1.	Nguyễn Thị Trúc Minh	Tiến sĩ	Trường ĐHSP Hà Nội	2015	2019
2.	Lê Hồng Quang	Tiến sĩ	Trường ĐHSP-ĐHTN	2015	2021
3.	Phạm Văn Hiệu	Tiến sĩ	Trường ĐHSP-ĐHTN	2016	2022
4.	Nguyễn Văn Tuấn	Tiến sĩ	Trường ĐHSP-ĐHTN	2016	2022
5.	Vongsy Phommanichan	Tiến sĩ	Trường ĐHSP-ĐHTN	2019	2024
	Trình độ thạc sĩ				
1.	Lê Văn Tuyên	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2012	2013
2.	Hoàng Trung Hiếu	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2013	2014
3.	Hoàng Đăng Thưởng	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2013	2014
4.	Bùi Hải Linh	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2014	2015
5.	Lê Thị Thành	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2014	2015
6.	Vongsy Phommanichan	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2014	2015
7.	Nông Thị Bích Thiệu	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2015	2016
8.	Hoàng Ngọc Hạnh	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2015	2016
9.	Nguyễn Thị Thương	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2016	2017
10.	Phan Thị Huyền	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2016	2017
11.	Somchanh Saymoungkhoun	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2016	2017
12.	Tạ Thị Hà	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2017	2018
13.	Saykham Inthaphone	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2017	2018
14.	Nguyễn Thanh Sơn	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2017	2018

TT	Họ và tên	Trình độ	Cơ sở đào tạo	Năm hướng dẫn	Năm bảo vệ
15.	Phạm Thị Thùy Duyên	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2018	2019
16.	Thammavong Bounlouane	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2018	2019
17.	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2018	2019
18.	Phạm Thị Ngọc Lan	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2018	2019
19.	Thân Thị Hoa	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2019	2020
20.	Phạm Thu Hằng	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2019	2020
21.	Nguyễn Việt Hà	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2019	2020
22.	Nguyễn Thị Bích Diệp	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2019	2020
23.	Takhue Keosomphou	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2019	2020
24.	Nguyễn Thanh Hoài	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2020	2021
25.	Ngô Bằng Hưng	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2020	2021
26.	Đặng Thị Yến	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2020	2021
27.	Phạm Viết Biên	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2020	2021
28.	Từ Kiều Trinh	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2021	2022
29.	Chone Vorlasan	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2021	2022
30.	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2021	2022
31.	Hoàng Thuỳ Trang	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2021	2022
32.	Dương Văn Điệp	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2021	2023
33.	Chu Thị Anh	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2022	2023
34.	Nguyễn Thị Thành	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2022	2023
35.	Senglati Thongsaone	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2022	2023
36.	Đặng Ngọc Hoàng	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2022	2023
37.	Trần Thi Ngoc Anh	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2023	2024
38.	Đỗ Thanh Nga	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2023	2024
39.	Nông Văn Ký	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2023	2024
40.	Lê Dương Hoàng Hiệp	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2024	2025
41.	Khampheng Phengvilay	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2024	2025

TT	Họ và tên	Trình độ	Cơ sở đào tạo	Năm hướng dẫn	Năm bảo vệ
42.	Trần Xuân Thành	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2024	
43.	Nguyễn Văn Toàn	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2024	
44.	Nguyễn Ngọc Ánh	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2025	
45.	Nguyễn Đạt	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2025	
46.	Đỗ Thị Hiền	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2025	
47.	Nguyễn Hữu Quang Huy	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2025	
48.	Tạ Minh Ngân	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2025	
49.	Thân Thị Thu Trang	Thạc sĩ	Trường ĐHSP- ĐHTN	2025	

VII. KHEN THƯỞNG Không.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 03 năm 2026

Xác nhận của cơ quan công tác

Người khai



Trần Việt Cường